

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các
huyện Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 3315/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021, số 2763/QĐ-BNN-KH ngày 20/7/2022 phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ văn số 2336/UBND-KTN ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ý kiến về dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ văn bản số 1154/STNMT-KSN ngày 06/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu về việc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với tuyến Kè huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Xét Tờ trình số 488/TTr-DANN ngày 06/7/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu trình thẩm định, phê duyệt Dự án Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại các Báo cáo thẩm định số 860/BC-XD-TĐ ngày 18/7/2022, số 886/BC-XD-TĐ ngày 20/7/2022 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Chống sạt lở bờ suối, ổn định dòng chảy bảo vệ dân cư, đất đai và các cơ sở hạ tầng thiết yếu; góp phần phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống người dân trong khu vực ...

b) Nhiệm vụ của dự án: Xây dựng tuyến kè bảo vệ, chống sạt lở 3,893 km bờ sông, suối, bảo vệ 500 hộ dân và 18,4ha đất nông nghiệp tại địa bàn xã Mường So, huyện Phong Thổ; xã Mường Kim, huyện Than Uyên và khu vực thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu.

c) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Biện pháp công trình: Xây dựng tuyến kè chống sạt lở bờ suối, bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất nông nghiệp.

- Quy mô và các thông số cơ bản:

+ Tuyến kè bản Lướt, xã Mường Kim huyện Than Uyên: Xây dựng phía bờ hữu suối Nậm Bốn có chiều dài 0,38km; cao trình đỉnh kè $+(500,25 \div 503,45)m$; cao trình đáy chân kè $+(493,45 \div 497,66)m$.

+ Tuyến kè bản Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ: Xây dựng phía bờ hữu suối Nậm Lùm và bờ tả suối Nậm So có chiều dài 0,637km; cao trình đỉnh kè $+(302,6m \div 305,27)m$; cao trình đáy chân kè $+(296,00 \div 298,67)m$.

+ Tuyến kè bản Phiêng Danh, xã Mường So, huyện Phong Thổ: Xây dựng phía bờ hữu suối Nậm So có chiều dài 1,058km; cao trình đỉnh kè $+(295,23 \div 289,74)m$; cao trình đáy chân kè $+(287,64 \div 282,95)m$.

+ Tuyến kè Thị trấn Mường Tè: Đoạn 1 xây dựng phía bờ hữu suối Nậm Cầu có chiều dài 0,885km, cao trình đỉnh kè $+(298 \div 301)m$; cao trình đáy chân

kè $+(290,02 \div 285,02)m$; đoạn 2 xây dựng phía bờ hữu suối Nậm Bum có chiều dài $0,933km$, cao trình đỉnh kè $+298m$; cao trình đáy chân kè $+(281,52 \div 286,52)m$.

+ Kết cấu kè:

Các tuyến kè Bản Lướt, Vàng Pheo, Phiêng Đanh: Chân kè là tường trọng lực bằng bê tông M200#, tường cao $(2,0 \div 5,0)m$, chiều rộng đỉnh tường/đáy tường là $0,5/(1,3 \div 2,36)m$, bản đáy rộng $(2,2 \div 4,7)m$, cao $(0,8 \div 1,8)m$; mái kè phía suối bằng tấm lát BTCT M200# dày 15cm, phía dưới là tầng lọc ngược bằng đá dăm và vải địa kỹ thuật đặt trong khung dầm BTCT M200#, hệ số mái $m=1,75$; có bố trí đường giao thông trên đỉnh kè.

Các tuyến kè huyện Mường Tè: Chân kè bố trí lăng trụ đá chống xói và thoát nước bề rộng đáy 4,5m, chiều cao 3m, chiều rộng đỉnh 3m; mái kè phía suối bằng tấm lát BTCT M200# dày 15cm, phía dưới là tầng lọc ngược bằng đá dăm và vải địa kỹ thuật đặt trong khung dầm BTCT M200#, hệ số mái $m = 2$; có bố trí đường giao thông trên đỉnh kè.

Thân kè bằng đất đắp đầm chặt $K \geq 0,95$; mái kè phía trong các tuyến kè Bản Lướt, Phiêng Đanh hệ số mái $m=2$, trồng cỏ bảo vệ; bố trí cống thoát nước; khóa điểm đầu điểm cuối kè.

+ Kết cấu đường trên đỉnh kè:

Tuyến kè tại bản Vàng Pheo xã Mường So, huyện Phong Thổ: Đường rộng 3,5m, kết cấu từ trên xuống, gồm: Bê tông nhựa hạt trung dày 7cm, đá dăm tiêu chuẩn loại 1 dày 12cm, đá dăm tiêu chuẩn loại 2 dày 15cm; bó vỉa tiêu chuẩn bằng bê tông M200#; vỉa hè lát gạch; phía ngoài vỉa hè bố trí lan can hoa văn trang trí; rãnh thoát nước dọc hình chữ nhật, trên bố trí tấm đan, kết cấu bằng BTCT M200#.

Các tuyến kè còn lại: Đường rộng 3m, kết cấu bằng bê tông M250# dày 16cm, dưới bố trí bạt dứa lót; tuyến kè huyện Mường Tè rãnh thoát nước dọc hình chữ nhật, trên bố trí tấm đan, kết cấu bằng BTCT M200#; các tuyến kè Bản Lướt, Phiêng Đanh rãnh thoát nước chân mái kè phía trong hình thang, kết cấu bê tông.

+ Công trình phục vụ thi công, quản lý: Đường thi công, kết hợp quản lý Tuyến kè tại bản Vàng Pheo xã Mường So, huyện Phong Thổ: Chiều dài tuyến $L=0,73km$, đường rộng 3,5m, kết cấu từ trên xuống, gồm: Bê tông nhựa hạt trung dày 7cm, đá dăm tiêu chuẩn loại 1 dày 12cm, đá dăm tiêu chuẩn loại 2 dày 15cm; bố trí rãnh thoát nước; Công trình phụ trợ thi công: Đường công vụ kết hợp làm đê quây để phục vụ thi công công trình; thanh thải lòng suối để tăng khả năng thoát lũ.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Xuân Trường.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Các huyện Than Uyên, Phong Thổ, Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Diện tích sử dụng đất: 20,66ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình và tần suất thiết kế: Cấp IV; tần suất lưu lượng, mực nước thiết kế: $P = 2\%$; Tần suất lưu lượng, mực nước kiểm tra: $P = 1\%$; Tần suất lưu lượng, mực nước dẫn dòng thi công: $P = 10\%$; Tần suất lưu lượng, mực nước kiệt: $P = 95\%$.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	14.503.608.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	143.217.526.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	0 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	2.438.604.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	9.015.725.000 đồng
- Chi phí khác:	2.696.582.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	28.127.955.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn NSNN do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: 200 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

13. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng, gồm: Mặt bằng xây dựng các tuyến kè, đường thi công kết hợp quản lý, khu phụ trợ, bãi vật liệu đất đắp, tổng cộng khoảng 20,66 ha.

- Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:
 - + Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi: Đất nông nghiệp 6,8ha, đất ở nông thôn 0,154ha, còn lại đất sông suối mặt nước 13,71ha.
 - + Dự kiến số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ dân bị ảnh hưởng 150 hộ, không có hộ dân phải di dời.
 - + Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 14,504 tỷ đồng.
 - + Dự kiến tiến độ và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng cho dự án: Bàn giao mặt bằng cho dự án trong quý IV/2022.
 - + Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan: tiền bảo vệ phát triển đất lúa, kiểm toán, thẩm tra quyết toán...

14. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, thuận lợi khi khai thác vận hành.
- Thiết kế, bố trí mặt bằng thi công chi tiết: Tối ưu hệ thống đường thi công nội bộ để tiết kiệm kinh phí, thuận lợi cho thi công; thiết kế chi tiết biện pháp thi công các tuyến kè để đảm bảo an toàn, ổn định, đáp ứng tiến độ.
- Hoàn thiện các thủ tục về đầu nối giao thông.
- Tận dụng tối đa đất đào để đưa vào đắp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiết kiệm chi phí xây dựng. Xác định cụ thể khối lượng đào, đổ thải, đắp đất bằng biện pháp đào máy hoặc thủ công, cự ly vận chuyển đào, đổ thải, đắp đất đá để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán, quyết toán công trình theo quy định.
- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình.
- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.
- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Đối với các tuyến kè huyện Mường Tè: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Công ty thủy điện Sơn La: (i) báo cáo UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt điều chỉnh mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trước khi triển khai thực hiện dự án; (ii) báo cáo Bộ Công Thương cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ hồ chứa nước trước khi triển khai thi công.
- Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong quản lý chi phí, đấu thầu:

+ Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ các hạng mục công việc của dự án theo quy định tại Điều 33 Luật đấu thầu, trừ các hạng mục công việc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật đấu thầu.

+ Trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư đã được phê duyệt (bao gồm cả trường hợp phần điều chỉnh tăng bằng phần điều chỉnh giảm), báo cáo Bộ xem xét, quyết định trước khi triển khai theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định nêu trên.

+ Lập, phê duyệt, cập nhật tổng dự toán của dự án và phê duyệt dự toán các hạng mục chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP làm cơ sở quản lý chi phí của dự án. Đối với các hạng mục chi phí được tạm tính tại tổng mức đầu tư, Chủ đầu tư báo cáo Bộ có ý kiến về dự toán trước khi phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Lai Châu:

- (i) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thực hiện (bao gồm cả phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc có liên quan), đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình; (ii) tổ chức phê duyệt điều chỉnh mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ thủy điện Lai Châu đối với các tuyến kè huyện Mường Tè theo quy định hiện hành; (iii) tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); (iv) quyết toán Phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung; (v) chỉ đạo đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác theo quy định.

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ, an toàn phòng chống thiên tai.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu thực hiện chức năng Chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

3. Cục Quản lý xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Sở NN&PTNT Lai Châu;
- Kho bạc NN Lai Châu;
- Lưu: VT, XD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp